

UNIT 6:**VIETNAM THEN AND NOW****I/ NEW WORDS: COMMUNICATION**

- suffer (from)	(v) : chịu, bị
- illiteracy/ illiterateness	(n) : nạn mù chữ
- exporter	(n): nhà xuất khẩu
- mushroom	(v) : mọc nhanh như nấm
- modify	(v) : bổ nghĩa
- agricultural	(adj) : thuộc nông nghiệp
- production	(n) : sự sản xuất
- cashew nuts	(n) : hạt điều
- beneficial	(adj) : có ích, có lợi
- tripled	(adj) : gấp 3